

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Ông Võ Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Kim P, sinh năm 1983; Địa chỉ: D, Tổ E, Khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1979; Địa chỉ: D, Tổ E, Khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21 tháng 5 năm 2023 và tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Kim P trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh P1 có tổ chức lễ cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ngày 19/12/2001, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 316/2001. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong lối sống, cách suy nghĩ, ông P1 không chịu lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, con cái, nhiều lần gây nợ nần bà phải trả thay. Khoảng tháng 3/2023, bà có nộp đơn ly hôn, do ông P1 năn nỉ nên bà tự nguyện rút đơn ly hôn về để vợ chồng hàn gắn tình cảm và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó ông P1 vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt, bà đã về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/9/2002 và Nguyễn Ngọc Bảo D, sinh ngày 30/11/2004. Hiện tại hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bà P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 trình bày tại Tờ tự khai ngày 25/7/2023 như sau: Về thời gian cưới nhau và nguyên nhân mâu thuẫn bà P trình bày trong đơn khởi kiện là đúng, ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P. Hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có. Ông P1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Bùi Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 316/2001 ngày 19/12/2001 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Thanh P1 là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện C nên khi bà P có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Bùi Thị Kim P và bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim P:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P1, theo bà P nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng trong lối sống, cách suy nghĩ, ông P1 không biết chăm lo cho gia đình và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Trước đây bà P đã từng nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, nay bà P kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P1. Về phía ông P1 cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, cho thấy ông P1 không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà P và ông P1 không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim P là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà P và ông P1 có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/9/2002 và Nguyễn Ngọc Bảo D, sinh ngày 30/11/2004, hiện đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung: bà P và ông P1 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau

này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim P đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P1.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P1.

Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim P phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005573 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà P đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Kim P, ông Nguyễn Thanh P1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa – Võ Chí Thanh

Nguyễn Thị Như Quyền

